

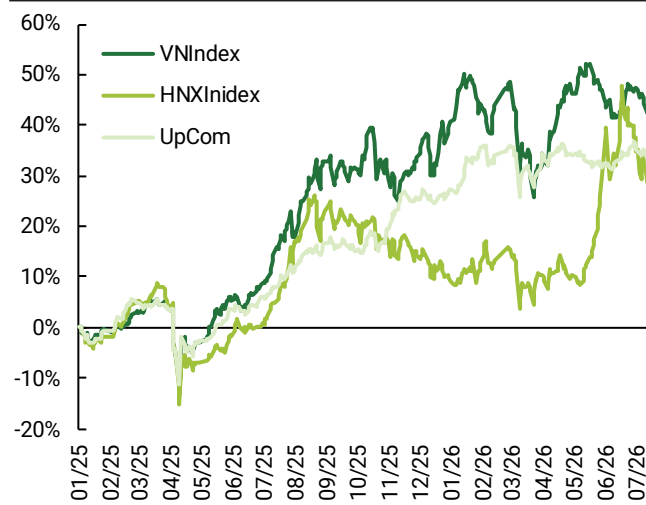
VN-Index **1806.63 (0.34%)**
 614 Tr. cổ phiếu 14378.5 Tỷ VND (-34.30%)

HNX-Index **297.34 (1.86%)**
 56 Tr. cổ phiếu 1061.2 Tỷ VND (-40.38%)

UPCOM-Index **126.03 (-0.36%)**
 41 Tr. cổ phiếu 597.0 Tỷ VND (21.72%)

VN30F1M **1943.50 (0.10%)**
 225,663 HD OI: 24,984 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1806.6, tăng +6.1 điểm (+0.34%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
 - Điểm nhấn trong phiên:** Đà hồi phục được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu hàng hóa (dõi theo diễn biến giá dầu), bên cạnh nhóm Ngân hàng, trong khi nhóm Vingroup gây sức ép.
 - Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dầu khí: BSR (+5.6%), PLX (+3.5%), PVD (+7.0%) | Hóa chất: GVR (+3.4%), DCM (3.4%), DPM (+4.3%) | Ngân hàng: VIB (+1.6%), ACB (+1.8%), STB (+2.8%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: POW (+2.2%), GAS (+4.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (+2.3%), GMD (+2.9%), PVP (+4.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VHM (-1.5%), VRE (-1.2%), VIC (-1.1%) | Du lịch và Giải trí: HVN (-1.8%), VPL (-1.3%), VJC (-0.8%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | MCH, GAS, BSR, GVR, STB - Chiều giảm | VIC, VHM, VPL, HVN, TCB.
- Khối ngoại Bán ròng gần 200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở CTG, VIC, VPB, trong khi mua ròng BSR, PNJ, STB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer và giữ được trên mốc 1800 điểm. Phản ứng cho thấy khu vực cận MA200 đã phát huy vai trò nâng đỡ ban đầu. Dù vậy, thanh khoản vẫn duy trì mức thấp, hàm ý dòng tiền lớn chưa thực sự nhập cuộc. Bên cạnh đó, các chỉ báo động lượng cũng chưa cải thiện rõ ràng. Nhịp tăng hiện tại nghiêng về phục hồi kỹ thuật hơn là xác nhận đảo chiều xu hướng. Chỉ số có thể gặp khó khăn tại vùng kháng cự 1830–1840 điểm, khi lực cung nhiều khả năng sẽ gia tăng mạnh tại đây. Chiều ngược lại, vùng hỗ trợ có độ tin cậy cao hơn quanh mốc 1750 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số lùi về trở lại dưới mốc 300 điểm cùng thanh khoản gia tăng mạnh cho thấy áp lực điều chỉnh chi phối. Nếu lực cầu tiếp tục suy yếu, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 280 điểm.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa và áp lực điều chỉnh gia tăng, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro. Các vị thế đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng nên tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế. Chiều ngược lại, đối với các mã vẫn giữ được xu hướng, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên đưa về quanh mức trung bình, hạn chế dùng đòn bẩy cao.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,806.6 	0.3%	-2.3%	0.8%	14,378.5 	-34.3%	-12.4%	-12.4%	614.2 	-31.7%	10.3%	-4.3%
HNX-Index	297.3 	1.9%	1.2%	-1.7%	1,061.2 	-40.4%	-18.2%	36.0%	56.3 	-42.1%	-4.9%	11.2%
UPCOM-Index	126.0 	-0.4%	-1.1%	-0.3%	597.0 	21.7%	13.1%	-33.7%	40.5 	25.1%	41.9%	6.4%
VN30	1,946.1 	0.3%	-2.5%	0.1%	8,779.8 	-27.7%	7.4%	-16.5%	280.7 	-28.6%	19.9%	-18.3%
VNMID	2,023.8 	1.1%	-2.8%	-3.8%	4,495.3 	-38.1%	-3.1%	-5.2%	218.7 	-38.9%	0.1%	-4.4%
VNSML	1,305.9 	0.1%	-1.7%	-2.7%	562.5 	-30.8%	-40.9%	-15.0%	49.1 	-29.1%	-31.2%	-5.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	639.2 	0.6%	-3.10%	0.9%	4,732.6 	-30.0%	-1.8%	-15.2%	217.8 	-30.5%	0.1%	-6.8%
Bất động sản	973.0 	-1.0%	-1.7%	7.4%	2,388.2 	-27.2%	-9.4%	-33.0%	81.5 	-24.1%	-8.5%	-9.1%
Dịch vụ tài chính	302.4 	0.1%	-5.9%	2.3%	1,722.3 	-51.9%	-35.9%	-37.2%	82.3 	-53.7%	-36.4%	-35.5%
Công nghiệp	247.2 	1.3%	-0.7%	-1.0%	740.0 	-30.8%	-13.8%	-21.5%	23.9 	-29.0%	-14.9%	-18.6%
Tài nguyên cơ bản	496.5 	0.5%	-1.9%	-2.2%	601.0 	-30.9%	10.3%	9.3%	32.0 	-29.6%	7.0%	15.2%
Xây dựng - Vật Liệu	163.2 	0.5%	-0.4%	-3.8%	406.6 	-32.2%	-32.3%	-40.3%	22.8 	-30.0%	-27.3%	-33.3%
Thực phẩm	484.3 	1.8%	0.4%	0.9%	731.7 	-62.5%	-31.4%	-33.7%	19.5 	-44.1%	-19.6%	-20.2%
Bán Lẻ	1,413.4 	1.0%	0.6%	8.5%	289.0 	-26.2%	-19.9%	-46.7%	4.2 	-31.8%	-23.0%	-44.0%
Công nghệ	383.5 	-0.3%	-3.9%	-4.1%	555.9 	-8.4%	2.2%	-13.5%	8.3 	-25.5%	-2.6%	-18.4%
Hóa chất	164.6 	2.9%	-1.0%	-7.9%	370.9 	26.0%	1.6%	10.0%	14.7 	17.8%	5.2%	25.1%
Tiện ích	740.9 	2.5%	2.3%	-2.8%	366.4 	-35.4%	-9.4%	-4.5%	14.4 	-57.2%	-28.7%	-24.1%
Dầu khí	108.1 	5.2%	9.5%	-2.2%	765.8 	82.9%	-3.19%	30.5%	29.0 	99.8%	6.8%	45.5%
Dược phẩm	397.1 	0.3%	-0.7%	1.0%	23.3 	-22.9%	-28.0%	-31.5%	0.9 	-42.0%	-37.0%	-38.9%
Bảo hiểm	94.1 	1.3%	-0.8%	-7.6%	25.5 	-19.0%	1.0%	-11.7%	0.7 	-26.2%	2.4%	3.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,806.6	0.34%	1.2%	14.8x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,626	-0.11%	29.1%	17.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,040	0.03%	-30.2%	14.4x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,662	0.86%	2.9%	15.5x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,256	-0.15%	3.4%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,967	1.36%	0.0%	19.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,341	0.52%	-5.0%	12.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,744	0.74%	34.6%	24.4x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,515	-0.79%	9.8%	27.7x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,499	-0.26%	9.2%	25.2x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,451	-0.45%	5.2%	15.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,227	-0.69%	7.5%	18.0x	2.5x
DXV		101.2	0.21%	2.9%		
USDVND		26,257	0.004%	-0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

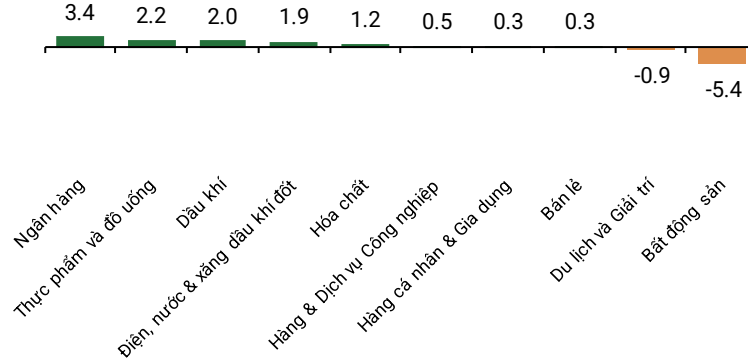
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	4.7%	-0.1%	43.3%	26.0%
Dầu WTI	▲	3.5%	-4.7%	40.8%	20.7%
Khí gas	▼	-0.3%	-7.4%	-21.6%	-16.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	8.9%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-2.7%	0.6%	0.0%
PVC (*)	▼	-1.2%	-7.1%	-2.0%	-9.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-15.8%	0.2%	-11.2%
Cao su thiên nhiên	▲	1.4%	-3.5%	20.9%	31.7%
Bông Cotton	▬	0.6%	10.1%	24.9%	20.9%
Đường	▬	0.2%	7.9%	-1.5%	-9.3%
World Container Index	▬	0.0%	30.7%	109.6%	73.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.4%	5.6%	56.2%	122.2%
Vàng	▬	0.49%	-4.7%	-6.9%	20.3%
Bạc	▬	0.40%	-14.9%	-19.2%	51.8%

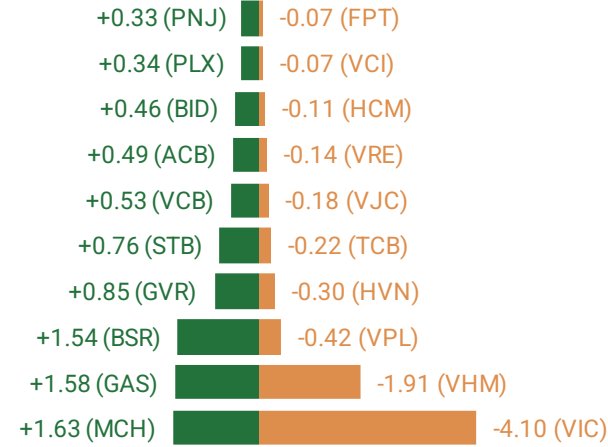
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

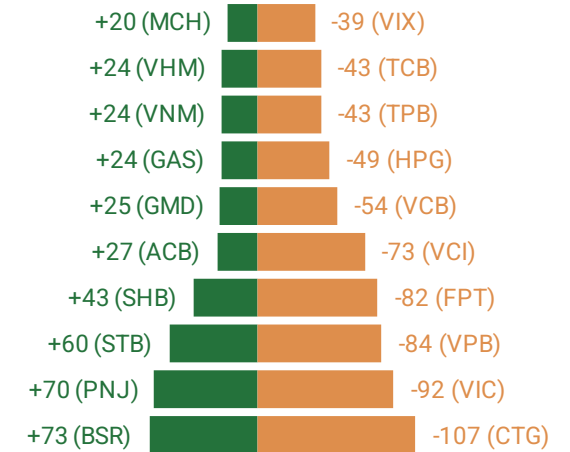
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



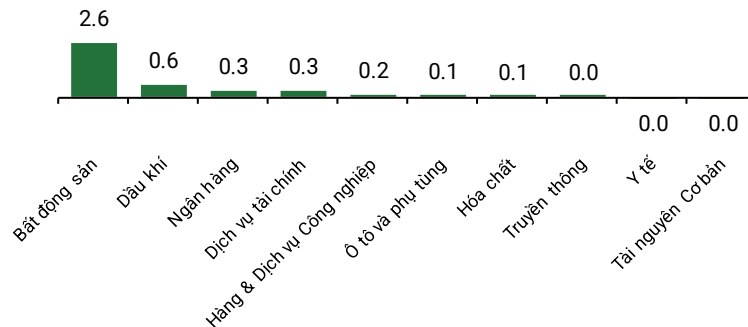
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



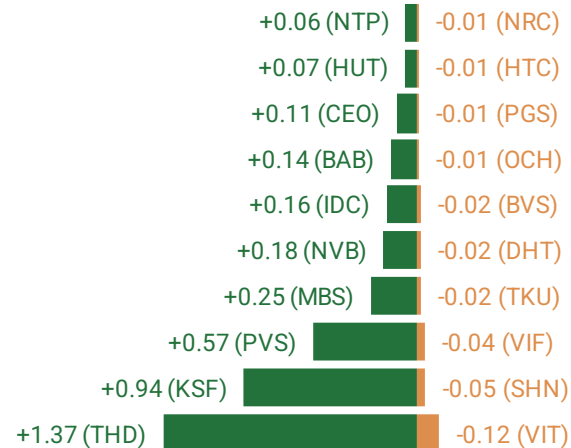
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



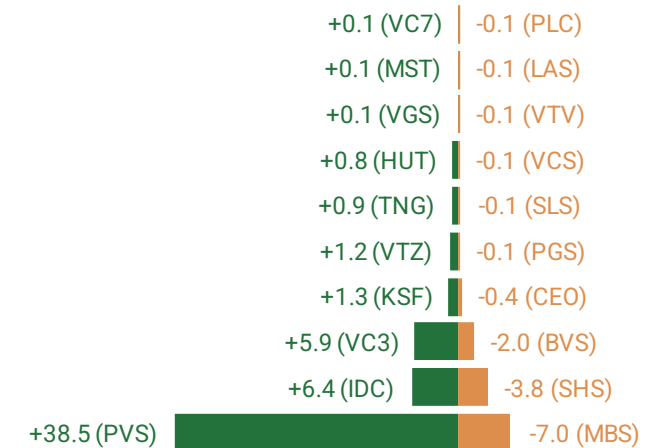
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



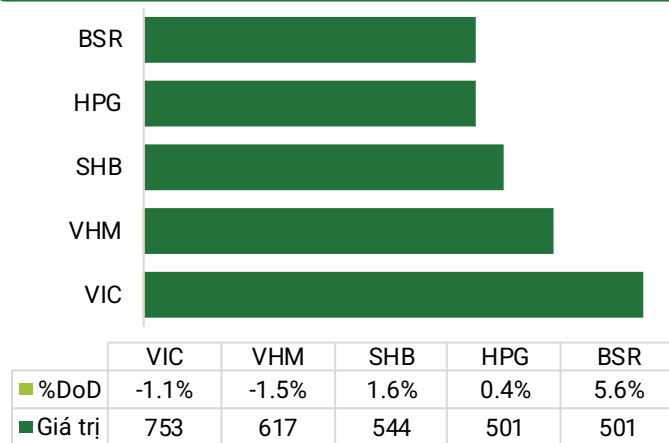
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



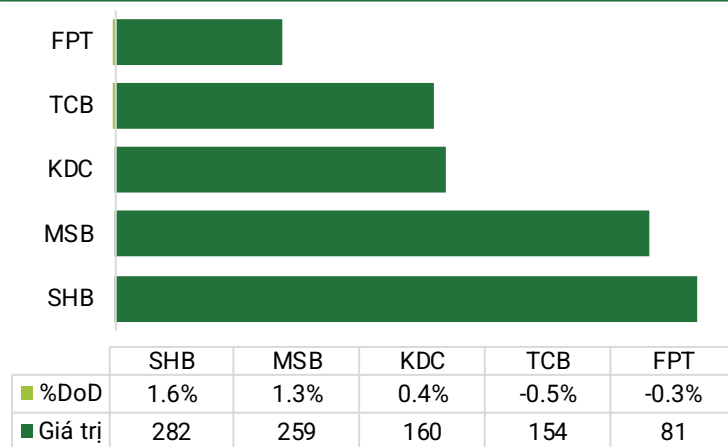
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

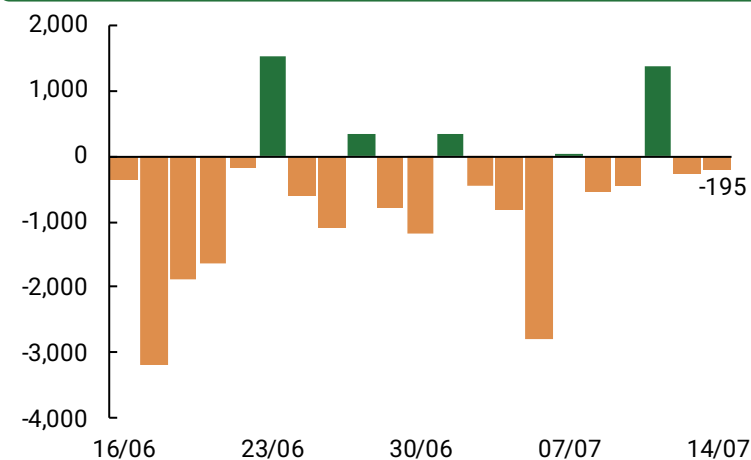


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

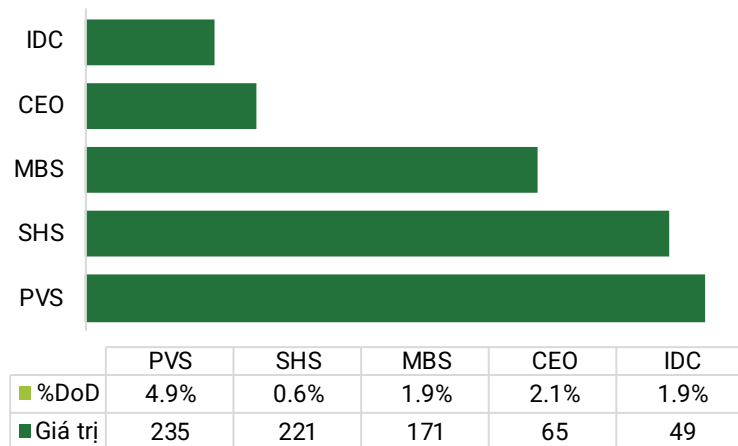


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

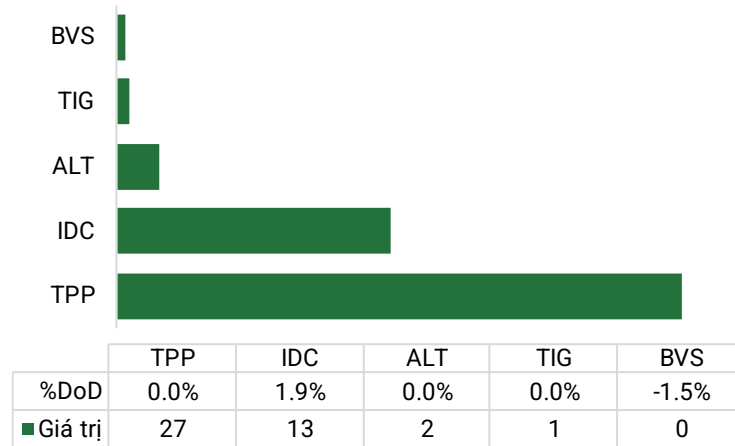
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



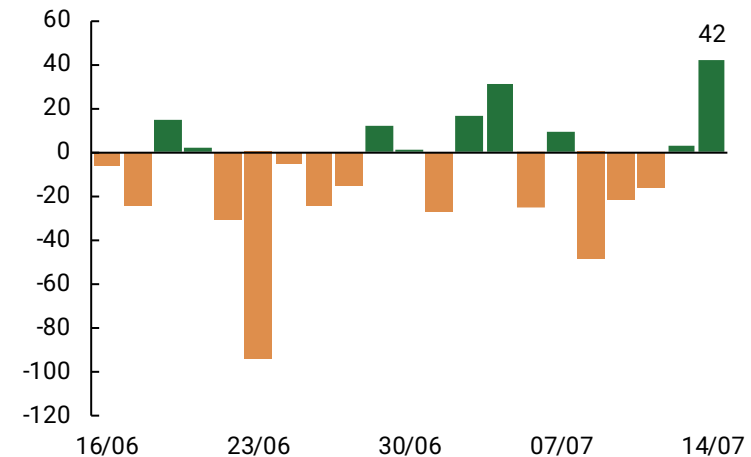
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1840 | 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động lùi về dưới ngưỡng 1835 điểm đã xác nhận cho đà giảm ngắn hạn. Việc VN-Index bật tăng khi tiếp cận mốc 1800 điểm nghiêng về phản ứng kỹ thuật. Vùng hỗ trợ thấp hơn đà giảm có thể tìm về quanh khu vực 1750 điểm trong khi kháng cự gần giờ là ngưỡng 1830 – 1840 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900.
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2040.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: VN30 tiếp cận vùng đáy cũ quanh khu vực 1930 – 1940 điểm có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, trạng thái chỉ số đã rơi vào pha điều chỉnh, đà giảm có thể mở rộng về mốc tâm lý 1900 trong khi kháng cự gần giờ là ngưỡng 1980 điểm

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

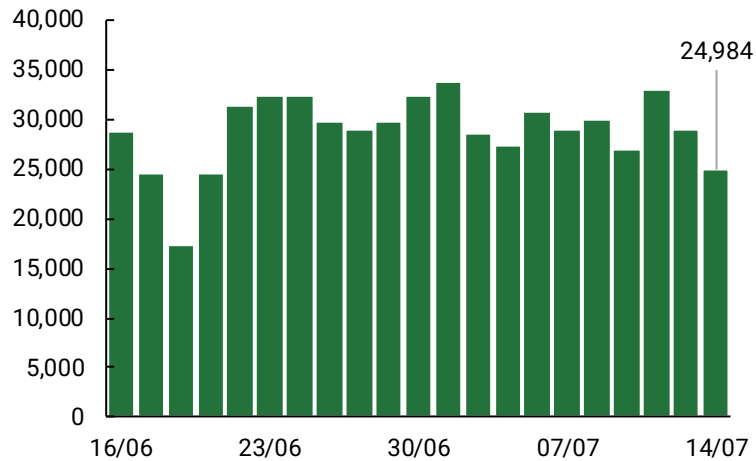
STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

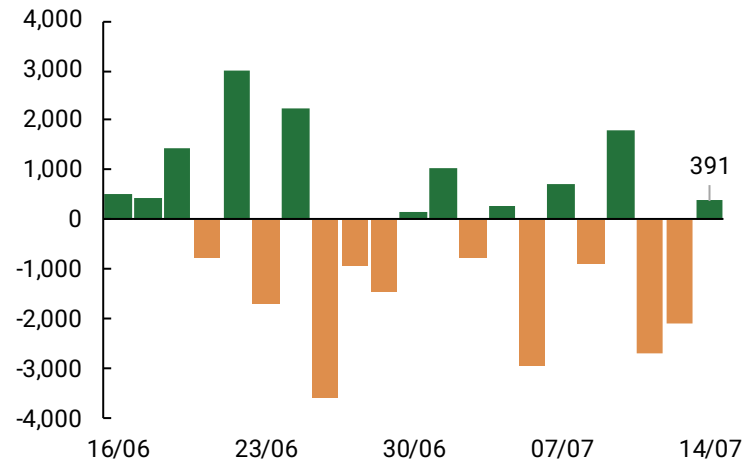
STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.55	24.9 - 25.1	-1.8%	28	12.0%	23.4	-6.4%	
2	POW	Mua	06/07/2026	-	14.1	14.6 - 14.8	-4.1%	16.2	10.2%	13.9	-5.4%	



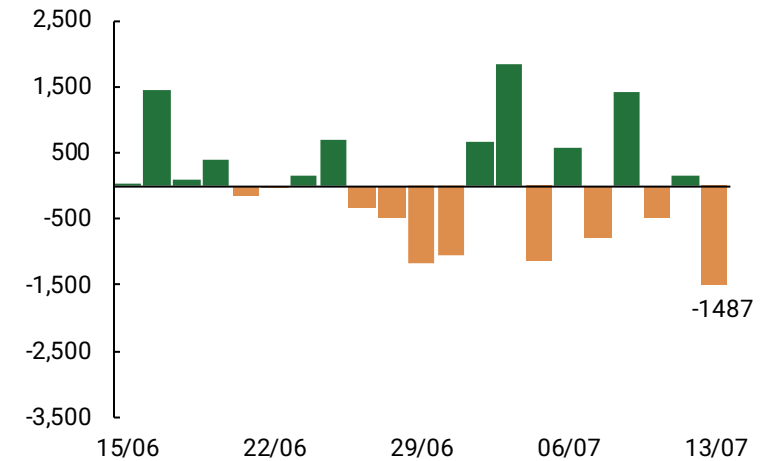
Khối lượng mở (Open interest)



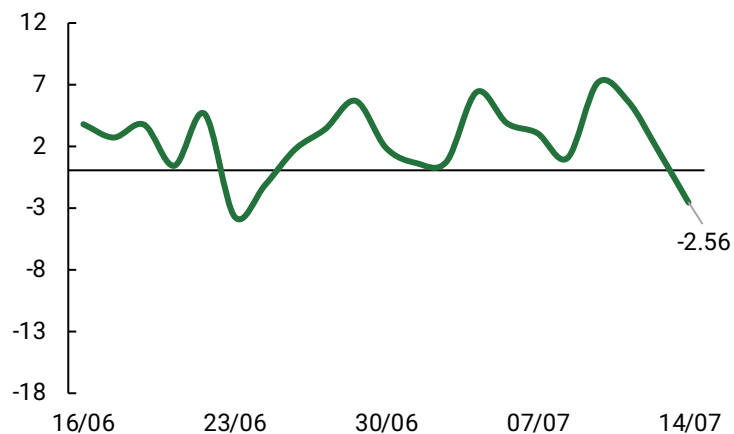
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



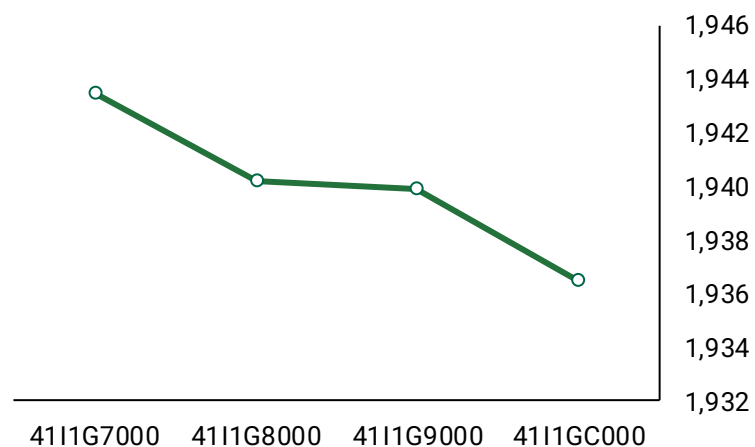
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



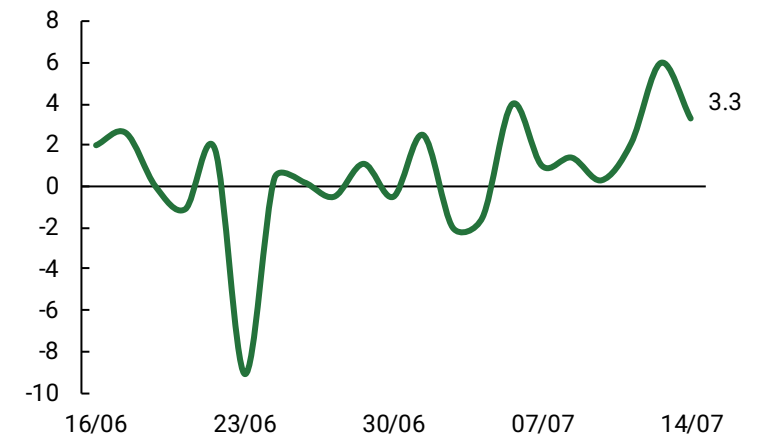
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 | Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 | Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 | Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 | Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 | Mỹ – Chỉ số CPI
- 15/07 | Việt Nam – Công bố danh mục VN30
Mỹ – Chỉ số PPI
Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Canada – BOC hợp và công bố lãi suất
- 16/07 | Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 | Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 | EU – ECB công bố lãi suất
- 30/07 | Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Xuất nhập khẩu tăng mạnh giúp thu ngân sách hải quan tăng 41,500 tỷ đồng: Trong 6 tháng đầu năm, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 549.6 tỷ USD, tăng 27.1% so với cùng kỳ. Xuất khẩu đạt 266.5 tỷ USD, tăng 21%, trong khi nhập khẩu đạt 283.1 tỷ USD, tăng 33.4%, khiến cán cân thương mại nhập siêu khoảng 16.6 tỷ USD. Dù vậy, số thu ngân sách của ngành hải quan đạt 264,795 tỷ đồng, tăng 18.6% và cao hơn khoảng 41,500 tỷ đồng so với cùng kỳ, nhờ nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu và linh kiện phục vụ sản xuất tăng mạnh.

Doanh nghiệp Việt đối mặt nguy cơ cao từ điều tra phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ: Đại diện Cục Phòng vệ thương mại cho biết nguy cơ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục bị điều tra phòng vệ thương mại trong thời gian tới vẫn ở mức cao, trong bối cảnh Hoa Kỳ gia tăng các cuộc điều tra thương mại, gồm cả điều tra theo Mục 301. Nguyên nhân đến từ sự thay đổi chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tích cực của Việt Nam. Các thị trường nhập khẩu cũng ngày càng chú ý đến xuất xứ hàng hóa, nguồn gốc nguyên liệu, tỷ lệ giá trị gia tăng và mức độ minh bạch trong chuỗi cung ứng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Duyệt hợp đồng tổng thầu hơn 196,000 tỷ đồng tại Vinhomes Sài Gòn Park: Vinhomes thông qua chủ trương ký kết và triển khai hợp đồng tổng thầu với CTCP Đô thị Đại học Quốc tế Berjaya Việt Nam, công ty con của doanh nghiệp, để thực hiện dự án Khu đô thị Đại học Quốc tế. Hợp đồng bao gồm các hạng mục thiết kế, thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị, với tổng giá trị tạm tính hơn 196,000 tỷ đồng. Dự án có tên thương mại Vinhomes Sài Gòn Park, quy mô hơn 1,080ha tại khu Tây Bắc TP.HCM và tổng vốn đầu tư khoảng 59,000 tỷ đồng.

ACV - Đề xuất khai thác thương mại sân bay Long Thành từ ngày 1/12: ACV đề xuất giai đoạn đầu từ 1/12/2026 đến 27/3/2027 sẽ khuyến khích các hãng hàng không khai thác chuyến bay quốc tế và vận tải hàng hóa tại Long Thành. Vietnam Airlines đăng ký khai thác các đường bay từ Long Thành đến Hồng Kông, Bắc Kinh, Quảng Châu, Manila và Hà Nội; trong khi Vietjet dự kiến khai thác các đường bay đến Hà Nội, Hải Phòng, Vinh và Thanh Hóa. ACV cũng dự kiến triển khai gói ưu đãi "Long Thanh Launch", giảm 20–50% giá dịch vụ hàng không trong giai đoạn 2026–2027.

SCS - Sắp chi 240 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt: SCSC thông báo chi trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền với tỷ lệ 25%, tương ứng 2,500 đồng/cp; ngày đăng ký cuối cùng là 24/7 và thời gian thanh toán dự kiến vào 6/8/2026. Với gần 96 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi khoảng 240 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Tính cả hai đợt, SCS sẽ hoàn tất chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tổng tỷ lệ 50%.

PNJ - Cổ phiếu hồi phục sau khi rơi về vùng thấp nhất 15 tháng: Nhịp hồi diễn ra sau khi thị giá rơi xuống vùng thấp nhất khoảng 15 tháng do tác động từ vụ việc liên quan đến PNJLab. PNJ khẳng định hoạt động kinh doanh hàng ngày vẫn diễn ra bình thường và tiếp tục giữ nguyên mục tiêu doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2026 đã được cổ đông thông qua.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	47,050	73,400	56.0%	Mua
CTG	32,600	45,200	38.7%	Mua
CTD	67,500	82,900	22.8%	Mua
DBD	51,100	68,000	33.1%	Mua
DDV	21,709	35,900	65.4%	Mua
DGW	39,000	47,500	21.8%	Mua
DPG	33,650	42,300	25.7%	Mua
DPR	38,200	46,500	21.7%	Mua
DRI	13,130	17,200	31.0%	Mua
EVF	12,850	14,400	12.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	113,600	151,000	32.9%	Mua
GMD	77,500	92,700	19.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	48,800	58,300	19.5%	Tăng tỷ trọng
HDG	19,150	30,900	61.4%	Mua
HHV	10,650	11,700	9.9%	Nắm giữ
HPG	22,500	30,700	36.4%	Mua
IMP	39,000	54,400	39.5%	Mua
KDH	19,900	38,800	95.0%	Mua
MCH	139,900	177,200	26.7%	Mua
MWG	76,800	115,600	50.5%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,550	33,000	34.4%	Mua
NLG	25,300	39,400	55.7%	Mua
NT2	21,600	27,700	28.2%	Mua
PHR	62,900	72,800	15.7%	Tăng tỷ trọng
PNJ	46,900	75,500	61.0%	Mua
PVS	38,800	39,900	2.8%	Nắm giữ
PVT	19,200	18,900	-1.6%	Giảm tỷ trọng
POW	14,100	15,000	6.4%	Nắm giữ
SAB	46,800	57,900	23.7%	Mua
SSI	25,550	32,100	25.6%	Mua
TLG	48,100	50,000	4.0%	Nắm giữ
TCB	32,200	41,700	29.5%	Mua
TCM	20,000	35,300	76.5%	Mua
TRC	79,500	94,800	19.2%	Tăng tỷ trọng
VCB	59,200	84,200	42.2%	Mua
VPB	26,500	36,500	37.7%	Mua
VCG	17,600	23,300	32.4%	Mua
VHC	57,400	58,000	1.0%	Nắm giữ
VNM	56,000	66,650	19.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801